

Phụ lục I (Biểu số 46/CK-NSNN)
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)
 (Kèm theo Quyết định số: **228** /QĐ-UBND ngày **15** / **01** /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	
I	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	41.039.998
	- Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	15.892.350
	- Thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản thu phân chia	2.717.270
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	13.175.080
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	23.776.365
	Thu bổ sung có mục tiêu	17.816.188
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	5.960.177
IV	Thu kết dư	-
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-
	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương	1.371.283
	Thu chuyển nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	617.042
		754.241
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	41.268.398
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	35.308.221
1	Chi đầu tư phát triển (1)	8.066.241
2	Chi thường xuyên	26.526.155
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	12.500
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.440
5	Dự phòng ngân sách	700.885
6	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương	-
II	Chi các chương trình mục tiêu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu	5.960.177
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	5.960.177
	Chi đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.403.075
	Chi sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách và một số Chương trình mục tiêu	3.557.102
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
C	BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	(228.400)
D	CHI TRẢ NỢ GỐC VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	19.400
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	19.400
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	-
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	247.800
I	Vay để bù đắp bội chi	228.400
II	Vay để trả nợ gốc	19.400

Ghi chú:

(1) Bao gồm số chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương